TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA – LONG AN.

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lai

2. Ông Lê Văn Những

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị O, sinh năm: 1976, địa chỉ: xã Tân Th, huyện M H, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Tăng Văn Th, sinh năm: 1972, địa chỉ:, xã Tân Th, huyện M H, tỉnh Long An.

(Bà O có mặt, ông Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Phạm Thị O trình bày:

Bà O và ông Th cưới nhau từ năm 1993 và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào năm 2020. Quá trình chung sống bà và ông Th chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về việc bất đồng quan điểm, ông Th thường xuyên cự cãi và đánh đập.

Do đó bà xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, bà không còn tình cảm với ông Th nên Bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Con chung: Trong thời gian bà và ông Th chung sống có hai con chung tên Tăng Phạm Anh Khoa, sinh năm: 1994 (giới tính: Nam) và Tăng Phạm Anh Kiệt, sinh năm: 1996(giới tính: Nam), hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Bà Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, Ông Tăng Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông Th vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Th vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn ông Th đã được tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Th.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Bà O và ông Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành vào năm 2020 đúng với quy định của Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Bà O khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Th do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho bà O và ông Th tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, bà O cương quyết yêu cầu ly hôn với ông Th. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được",* Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ

chồng giữa bà O và ông Th đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà O và ông Th.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian bà O và ông Th chung sống có hai con chung tên Tăng Phạm Anh Khoa, sinh năm: 1994 (giới tính: Nam) và Tăng Phạm Anh Kiệt, sinh năm: 1996(giới tính: Nam) hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị O, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị O đối với ông Tăng Văn Th.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị O được ly hôn với ông Tăng Văn Th.

1.2 Về con chung: Bà Phạm Thị O không yêu cầu giải quyết vì hai con chung đã trưởng thành.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Thị O không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008605 ngày 01/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã Tân Thành, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi